

Bản án số: **68** /2018/HS-ST

Ngày: 19/07/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tố Loan

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lý A Hoi
2. Bà Cao Thị Hồng Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thụ- Thư ký Toà án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Thắm- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 07 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2018/TLST- HS ngày 15 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2018/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tạ Xuân T**; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1968 tại Thái Bình; Nơi ĐKKTT: Xóm 2, xã V, huyện K, tỉnh T; Chỗ ở trước ngày bị bắt: Tổ dân phố 3, phường H, thành phố ĐBP, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/10 phổ thông; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Tạ Xuân G (đã chết) và con bà: Ngô Thị L - Sinh năm 1945; vợ: Phạm Thị C - Sinh năm 1968; Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1989; con nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/01/2018 đến ngày 26/01/2018 sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam cho đến ngày xét xử (*có mặt tại phiên tòa*).

* Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm:

- Bà Phạm Thị C - Sinh năm 1968; địa chỉ: Tổ dân phố 03, phường H, thành phố ĐBP, tỉnh Đ (*có mặt*).

- Ông Quảng Văn P - Sinh năm 1991; địa chỉ: Bản HP, phường H, thành phố ĐBP, tỉnh Đ (*có đơn xin vắng mặt*).

- Ông Trần Chí K - Sinh năm 1978; địa chỉ: Bản NB, phường NB, thành phố ĐBP, tỉnh Đ (*có đơn xin vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 09 giờ ngày 27/01/2018, Tạ Xuân T đang ở ki ốt số 02 của gia đình tại chợ trung tâm 2, thuộc tổ dân phố 3, phường H, thành phố ĐBP, tỉnh Đ thì có Quảng Văn P và Trần Chí K đến hỏi mua ma túy sử dụng. Khi gặp T, P hỏi mua heroine và đưa cho T 100.000 đồng. T cầm tiền và đưa cho P 01 gói heroine. P và K sử dụng heroine luôn và xin T giấy bạc, mượn bật lửa để sử dụng ma túy. T đồng ý và đưa cho P 02 mảnh giấy bạc và 02 bật lửa ga, P và K cùng nhau sử dụng ma túy bằng hình thức đốt hít tại ki ốt số 02 của gia đình T. Khi sử dụng hết số heroine vừa mua, K hỏi và đưa cho T 50.000 đồng, T nhận tiền và đưa cho K 01 cục nhỏ heroine rồi K sử dụng hết. P hỏi mua hồng phiến và đưa 50.000 đồng cho T, T nhận tiền và đưa cho P 01 viên hồng phiến rồi cả 03 cùng đốt hút hết viên hồng phiến bằng điều tự chế của T. Đến 09 giờ 50 phút thì bị tổ công tác Công an thành phố ĐBP, tỉnh Đ phát hiện, bắt quả tang thu giữ trong túi áo khoác bên trái của T đang mặc 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng băng dính màu đen, bên trong có 03 viên nén màu hồng, mỗi viên đều được gói bằng băng dính màu đen; 02 bật lửa ga; 01 chiếc dao lam; 01 điều tự chế và 200.000 đồng tiền T bán heroine và hồng phiến cho P và K. Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bị cáo, qua khám xét thu giữ tại ngăn kéo bàn học gần tủ tivi nhà Bị cáo 03 viên nén màu hồng, mỗi viên đều được gói bằng mảnh nilon màu hồng và băng dính màu đen. Công an đã tiến hành thu giữ và niêm phong vật chứng.

Quá trình điều tra Tạ Xuân T khai nguồn gốc số ma túy là Bị cáo mua của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ với giá 400.000 đồng ở ngoài đường bản N, xã T, huyện Đ, tỉnh Đ với mục đích mang về sử dụng và bán kiếm lời.

Quá trình điều tra Quảng Văn P và Trần Chí K cũng đã khai nhận: Khoảng hơn 09 giờ ngày 27/01/2018 Quảng Văn P và Trần Chí K cùng rủ nhau đến hỏi mua ma túy của T để sử dụng, P hỏi mua heroine và đưa cho T 100.000 đồng. T cầm tiền và đưa cho P 01 gói heroine. P và K sử dụng heroine luôn và xin T giấy bạc, mượn bật lửa để sử dụng ma túy. T đồng ý và đưa cho P 02 mảnh giấy bạc và 02 bật lửa ga, P và K cùng nhau sử dụng ma túy bằng hình thức đốt hít tại ki ốt số 02 của gia đình T. Khi sử dụng hết số heroin vừa mua, K hỏi và đưa cho T 50.000 đồng, T nhận tiền và đưa cho K 01 cục nhỏ heroine rồi K sử dụng hết. P hỏi mua hồng phiến và đưa 50.000 đồng cho T, T nhận tiền và đưa cho P 01 viên hồng phiến rồi cả 03 cùng đốt hút hết viên hồng phiến bằng điều tự chế của T.

Tại bản kết luận giám định số 233/GĐ-PC54 ngày 23/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu vật gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine; Tổng khối lượng là 0,63 gam và nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 67 Danh mục II, Nghị định 82/2013/NĐ-Cp ngày 19/07/2013. Sau khi giám định hoàn lại mẫu vật là 0,57gam.

Tại bản Cáo trạng số 34/CT-VKSĐB ngày 15/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐBP, tỉnh Đ truy tố Tạ Xuân T về các tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b,c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm

2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐBP giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm b,c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và điểm b,d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với cả hai tội.

Xử phạt bị cáo: Từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo: Từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội "chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội, buộc bị cáo phải chịu từ 15 năm đến 16 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 BLHS và khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy vật chứng vụ án là 0,57 gam Methamphetamine vật chứng còn lại của vụ án; 05 mảnh băng dính màu đen và 03 mảnh nilon màu hồng; 02 mảnh giấy bạc màu trắng ở giữa có vết cháy xám đen; 02 bật lửa ga hiệu THỐNG NHẤT(01 chiếc vỏ nhựa màu xanh; 01 chiếc vỏ nhựa màu xanh lá cây); 01 dao lam nhãn hiệu CROMA, đã qua sử dụng; 01 điều tự chế bằng lọ thủy tinh; 01 mảnh giấy màu trắng và 01 mảnh giấy báo màu tím.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 200.000 (hai trăm nghìn) kèm 02 mảnh nhỏ polyme.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Tạ Xuân T phải chịu án 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra bị cáo Tạ Xuân T khai trùng khớp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại

phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi của bị cáo bị truy tố:

Vào khoảng hơn 09 giờ ngày 27/01/2018, tại ki ốt số 02, chợ trung tâm 2, thuộc tổ dân phố 3, phường H, thành phố ĐBP, tỉnh Đ của nhà mình bị cáo Tạ Xuân T đã có hành vi bán trái phép heroine và Methamphetamine cho Quảng Văn P và Trần Chí K thu được 200.000 đồng, sau khi bán ma túy Bị cáo đã cho P và K sử dụng trái phép chất ma túy ở nhà của mình. Ngoài ra bị cáo còn cất giấu 06 viên ma túy tổng hợp Methamphetamine với ý thức chủ quan là để sử dụng cho bản thân và bán lại cho người khác kiếm lời.

Hành vi của bị cáo được thể hiện tại: Biên bản bắt người phạm tội quả tang và Biên bản niêm phong vật chứng ngày 17/01/2018; Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định ngày 17/01/2018; Kết luận giám định số 233/GĐ-PC54 ngày 23/1/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ đã kết luận: Vật chứng thu giữ của bị cáo Tạ Xuân T là chất ma túy - loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,63 gam; lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Quảng Văn P và Trần Chí K, bà Phạm Thị C, các chứng cứ này hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa.

Do đó, có đủ cơ sở xác định: Hành vi bán ma túy cho Quảng Văn P và Trần Chí K và cho hai đối tượng trên sử dụng ma túy tại nhà của bị cáo là phạm vào các tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hành vi đó của bị cáo Tạ Xuân T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm pháp luật cần phải xử lý nghiêm. Hành vi nêu trên của Bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy”.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

...b) Phạm tội 02 lần trở lên”...

c) Đối với 02 người trở lên...”

Điều 256 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào cho thuê, cho mượn địa điểm hoặc có bất kỳ hành vi nào khác chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, nếu không thuộc trường hợp quy

định tại Điều 255 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

...b) Đối với 02 lần trở lên;

....d) Đối với 02 người trở lên; ... ”

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, khẳng định Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy” theo Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo sinh ra và lớn lên tại xã V, huyện K, tỉnh T được bố mẹ nuôi ăn học đến hết lớp 10/10 phổ thông sau đó ở nhà phụ giúp gia đình, năm 1987 kết hôn với chị Phạm Thị C và có 03 con chung, năm 2000 cùng gia đình chuyển lên sinh sống tại thị xã Điện Biên (nay là thành phố ĐBP, tỉnh Đ). Năm 2009 nghiện ma túy cho đến ngày bị bắt quả tang về hành vi mua bán trái phép chất ma túy và Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo Tạ Xuân T là nguy hiểm cho xã hội. Với lượng heroin và ma túy tổng hợp mà bị cáo mua bán trái phép tuy không lớn, nhưng nếu được lưu hành trên thị trường cũng sẽ mang lại những hậu quả rất xấu cho xã hội và việc bị cáo chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, nhất là trong giai đoạn hiện nay, các cơ quan bảo vệ pháp luật đang tấn công và xử lý rất nghiêm khắc các loại tội phạm về ma túy, toàn thể cộng đồng đang đấu tranh mạnh mẽ để loại trừ tệ nạn về ma túy ra khỏi đời sống xã hội, nhằm bảo vệ hạnh phúc cho từng gia đình và mỗi con người. Song chỉ vì để phục vụ cho việc hút sách của bản thân, bị cáo đã bất chấp pháp luật và dư luận xã hội, để thực hiện việc mua bán và chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy, việc truy tố, xét xử và áp dụng mức hình phạt thỏa đáng đối với bị cáo là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Về hình phạt bổ sung:

Khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản" do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có việc

làm và thu nhập ổn định, bản thân nghiện ma túy, điều kiện kinh tế khó khăn. Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy vật chứng vụ án là 0,57 gam Methamphetamine vật chứng còn lại của vụ án; 05 mảnh băng dính màu đen và 03 mảnh nilon màu hồng; 02 mảnh giấy bạc màu trắng ở giữa có vết cháy xám đen; 01 bật lửa ga hiệu THỐNG NHẤT vỏ nhựa màu xanh; 01 bật lửa ga hiệu THỐNG NHẤT vỏ nhựa màu xanh lá cây; 01 dao lam nhãn hiệu CROMA, đã qua sử dụng; 01 điều tự chế bằng lọ thủy tinh; 01 mảnh giấy màu trắng và 01 mảnh giấy báo màu tím.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 200.000 (hai trăm nghìn) đồng gồm 01 tờ tiền polyme mệnh giá 100.000 VND có số seri là: OI 13070681 và 02 tờ tiền polyme mệnh giá 50.000 VND số seri lần lượt là: LE14978831; VV04404744 do bị cáo phạm tội mà có, kèm 02 mảnh nhỏ polyme.

[6]. Các vấn đề khác:

Bị cáo khai nguồn gốc số ma túy bán cho P và K và bị thu giữ là mua của một người đàn ông ở bản N, xã T, huyện Đ, tỉnh Đ, nhưng bị cáo không biết họ tên, địa chỉ nhà ở; Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ. Vì vậy Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xử lý.

Đối với chị Phạm Thị C (là vợ của bị cáo Tạ Xuân T) không biết việc bị cáo T sử dụng nơi ở do chị và bị cáo cùng sở hữu làm địa điểm để cho K và P sử dụng ma túy tại đó. Vì vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý; Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Quàng Văn P và Trần Chí K, Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố ĐBP đã xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo. Xét việc xử phạt hành chính đối với các đối tượng trên của Cơ quan điều tra là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[7]. Về án phí:

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị định số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 thì Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm b, d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho cả hai tội.

Tuyên bố: Bị cáo Tạ Xuân T phạm tội: Tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" và tội "*Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy*".

- Xử phạt bị cáo: 07 năm 06 tháng (bảy năm sáu tháng) tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo: 07 năm 06 tháng (bảy năm sáu tháng) tù về tội "chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội, buộc bị cáo phải chịu 15 (mười lăm) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (17/01/2018). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015 và khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy vật chứng vụ án là 0,57 gam Methamphetamine vật chứng còn lại của vụ án; 05 mảnh băng dính màu đen và 03 mảnh nilon màu hồng; 02 mảnh giấy bạc màu trắng ở giữa có vết cháy xám đen; 02 bật lửa ga hiệu THỐNG NHẤT(01 chiếc vỏ nhựa màu xanh; 01 chiếc vỏ nhựa màu xanh lá cây); 01 dao lam nhãn hiệu CROMA, đã qua sử dụng; 01 điều tự chế bằng lọ thủy tinh; 01 mảnh giấy màu trắng và 01 mảnh giấy báo màu tím.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 200.000 (hai trăm nghìn) đồng gồm 01 tờ tiền polyme mệnh giá 100.000 VND có số seri là: OI 13070681 và 02 tờ tiền polyme mệnh giá 50.000VND số seri lần lượt là: LE14978831; VV04404744 do bị cáo phạm tội mà có, kèm 02 mảnh nhỏ polyme..

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/07/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên).

3. Về án phí:

Áp dụng Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Tạ Xuân T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TP Điện Biên Phủ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Những người tham gia tố tụng;
- CA TP ĐB Phủ;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS TP ĐB Phủ;
- Toà án ND tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Sở tư pháp;
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÂN TÒA**

Trần Thị Tố Loan